BTVN: HTML VÀ CẤU TRÚC TRANG WEB

MÔN: TIN 12

BIÊN SOẠN: GIÁO VIÊN NGUYỄN THỊ KIM DUNG

MỤC TIÊU

✓ *Hiểu và giải thích được cấu trúc trang web dưới dạng HTML*

I PHẦN I: CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

Câu 1: (ID: 762053) Trên trang HTML, thẻ p có ý nghĩa gì?

A. Đoạn văn bản **B.** Tiêu đề trang web. **C.** Tiêu đề văn bản. **D.** Một câu trích dẫn ngắn.

Câu 2: (ID: 762054) Phát biểu nào sau đây sai?

A. Một phần tử HTML được định nghĩa bởi thẻ bắt đầu, thẻ kết thúc và phần nội dung nằm giữa cặp thẻ này.

B. Dòng đầu tiên của mỗi tệp HTML có dạng <!DOCTYPE html> có vai trò thông báo kiểu của tệp là html và được xem là phần tử HTML.

C.
 là thẻ đơn.

D. HTML không nhận biết kí tự xuống dòng (nhấn phím Enter) để kết thúc đoạn văn bản như các phần mềm soạn thảo văn bản thông thường.

Câu 3: (ID: 762055) Em sử dụng thẻ nào sau đây để chèn dòng kẻ ngang vào trang HTML?

A.
. **B.** <hr/>. **C.** <qr/>. **D.** <dr/>.

Câu 4: (ID: 762056) Đoạn mã HTML của câu "The RMS Titanic, a luxury steamship, sank on April 15, 1912 after striking an iceberg." là

A. The RMS Titanic, a luxury steamship, sank on April 15, 1912 after striking an iceberg. .

B. The RMS Titanic, a luxury steamship, sank on <u>April 15, 1912</u> after striking an iceberg. .

C. The <u>RMS Titanic</u>, a luxury steamship, sank on April 15, 1912 after striking an iceberg. .

D. The RMS Titanic, a luxury steamship, sank on April 15, 1912 after striking an iceberg. .

Câu 5: (ID: 762057) Để phần mềm Notepad++ hiển thị và hỗ trợ soạn thảo HTML em cần thực hiện lệnh gì?

A. View → Syntax → HTML. **B.** View → H → HTML.

C. Language → H → HTML. **D.** Language → Syntax → HTML

II PHẦN II: CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

Câu 6: (ID: 762058) Mỗi tệp HTML bao gồm nhiều phần tử HTML, các phần tử HTML có thể lồng nhau.

a) Phần tử <meta> nằm trong phần tử <body> và được dùng để mô tả các thông tin bổ sung của trang web như cách mã hoá Unicode, từ khoá dùng để tìm kiếm trang, tên tác giả trang web.

b) Trong sơ đồ hình cây HTML, phần tử <html> là phần tử gốc (root).

c) Nhóm các thẻ định dạng văn bản thường dùng là các thẻ tiêu đề theo thứ tự tăng cấp dần là <h1>, <h2>, <h3>, <h4>, <h5>, <h6>.

d) Phần tử <title> nằm trong phần tử <head> và được dùng để mô tả tên của trang web.

III PHẦN III: CÂU TỰ LUẬN

Câu 7: (ID: 762059) Tìm ví dụ về phần tử HTML không thể lồng, tức là không thể có quan hệ cha – con trong cây thông tin của trang web.

Câu 8: (ID: 762066) Nêu sự giống và khác nhau giữa **thẻ HTML** và **phần tử HTML**

Câu 9: (ID: 762061) Em có nhận xét gì về sự khác biệt khi soạn thảo HTML giữa các phần mềm chuyên nghiệp (ví dụ Notepad++, SublimeText) và phần mềm soạn thảo văn bản thông thường (ví dụ Notepad)?

Câu 10: (ID: 762064) Vẽ sơ đồ cây của đoạn văn bản HTML sau:

```
<p>Thông tin này in <b>đậm</b>, in <i>nghiêng</i>, in <u>gạch dưới</u>, in
bình thường.</p>
```

----- HẾT -----

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

I PHẦN I: CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

1.D	2.C	3.A	4.B	5.D

Câu 1 (NB):

Cách giải:

Trên trang HTML, thẻ p là đoạn văn bản.

Chọn A.

Câu 2 (NB):

Cách giải:

Dòng đầu tiên của mỗi tệp HTML có dạng <!DOCTYPE html> có vai trò thông báo kiểu của tệp là html và được xem là phần tử HTML là phát biểu sai.

Dòng đầu tiên của mỗi tệp HTML có dạng <!DOCTYPE html> không được xem là phần tử HTML.

Chọn B.

Câu 3 (NB):

Cách giải:

Sử dụng thẻ <hr/> để chèn dòng kẻ ngang vào trang HTML

Chọn B.

Câu 4 (NB):

Cách giải:

The RMS Titanic, a luxury steamship, sank on April 15, 1912 after striking an iceberg. .

Chọn D.

Câu 5 (NB):

Cách giải:

Để phần mềm hiển thị và hỗ trợ soạn thảo HTML cần thực hiện lệnh **Language → H → HTML** để chọn ngôn ngữ HTML.

Chọn C.

II PHẦN II: CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

Câu 6 (TH):

Cách giải:

a) Sai: Phần tử <meta> nằm trong phần tử **<head>**.

b) Đúng: Trong sơ đồ hình cây HTML, phần tử <html> là phần tử gốc (root).

c) Sai: Nhóm các thẻ định dạng văn bản thường dùng là các thẻ tiêu đề theo **thứ tự giảm cấp dần** là <h1>, <h2>, <h3>, <h4>, <h5>, <h6>.

d) Đúng: Phần tử <title> nằm trong phần tử <head> và được dùng để mô tả tên của trang web.

III PHẦN III: CÂU TỰ LUẬN

Câu 7 (TH):

Cách giải:

Một số ví dụ về các phần tử HTML không thể có quan hệ cha – con:

- Các thẻ như h1, h2,…, p không thể lồng nhau.

- Các thẻ như b, i, u, em, strong cũng không thể lồng nhau.

Câu 8 (TH):

Cách giải:

Thẻ HTML và **phần tử HTML**:

- Giống nhau:

+ Đều là các khái niệm cơ bản liên quan đến trang web.

+ Đều là các thành phần cơ bản của các trang web.

+ Đều có tác dụng định dạng nội dung văn bản của trang web.

- Khác nhau:

+ Thẻ HTML là các từ khoá đặc biệt đóng vai trò cốt lõi của ngôn ngữ HTML. Phần tử HTML bao gồm cả thẻ HTML và nội dung văn bản chịu tác động của thẻ này.

+ Thẻ HTML có tác dụng xác định một định dạng cụ thể. Phần tử HTML đóng vai trò các đơn vị định dạng của toàn bộ trang web.

Câu 9 (TH):

Cách giải:

Sự khác biệt khi soạn thảo HTML giữa các phần mềm chuyên nghiệp (ví dụ Notepad++, SublimeText) và phần mềm soạn thảo văn bản thông thường (ví dụ Notepad):

- Trong phần mềm chuyên nghiệp thì văn bản nguồn HTML sẽ tự động tô màu các thẻ HTML và thuộc tính của nó, còn phần mềm soạn thảo bình thường thì không có tính năng đó.

- Các phần mềm soạn thảo chuyên nghiệp có thể có thêm các tính năng sau:

+ Hỗ trợ tự động điền để hoàn thiện việc nhập thẻ.

+ Hỗ trợ nhập tự động thẻ.

+ Hỗ trợ chế độ nhập như trong các phần mềm soạn thảo hiện đại.

Câu 10 (TH):

Cách giải:

Sơ đồ cây của đoạn văn bản HTML:

